ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 268 /KH-UBND	*Bình Phước, ngày 21 tháng 9 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Khai thác nguồn thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kết luận số 378-KL/TU ngày 25/6/2022 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Đánh giá thực trạng thu NSNN giai đoạn 2016-2020

Giai đoạn 2016-2020, dưới sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, chính quyền địa phương, kinh tế của tỉnh nhà có nhiều thành tựu đáng khích lệ, trong đó kết quả thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn đạt được khá: Số thu tăng nhanh qua các năm, tính chung giai đoạn 2016-2020, tăng bình quân

25%/năm. Tổng thu NSNN trên địa bàn vượt cao hơn chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra (11.608 tỷ đồng/4.850 tỷ đồng).

** Kết quả thu giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:*

STT	**Năm**	**Tổng thu NSNN trên địa bàn(tỷ đồng)**	**Trong đó: Thu nội địa (không bao gồm thu tiền sử dụng đất; thu XSKT)**	**Tỷ lệ phần trăm (%) Tổng thu NSNN thực hiện so với năm trước**	**Tỷ lệ phần trăm (%) thu nội địa *(không bao gồm thu tiền sử dụng đất; thu XSKT)* thực hiện so với năm trước**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	2016	4.530	2.910	118%	115%
2	2017	5.617	3522	124%	121%
3	2018	8.279	4.742	147%	135%
4	2019	9.107	5.607	110%	118%
5	2020	11.608	5.549	127%	99%
TỔNG		**39.141**	**22.330**	**Tốc độ tăng bình quân hàng năm (25%)**	**Tốc độ tăng bình quân hàng năm (18%)**

Cơ cấu thu NSNN của tỉnh vẫn còn phụ thuộc khá nhiều vào các nguồn thu có tính ổn định không cao, thiếu tính bền vững (thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuế bảo vệ môi trường, tiền cấp khai thác khoáng sản,…) và thu từ Hải quan (là khoản thu ngân sách TW hưởng 100%). Tổng các nguồn thu này chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm và có xu hướng tăng theo từng năm (năm 2010: chiếm 31,6% (*1.218 tỷ đồng/3.854 tỷ đồng*); năm 2015: chiếm 37,71% (*1.452 tỷ đồng/3.851 tỷ đồng*); năm 2016: chiếm 30% (*1.359 tỷ đồng/4.530 tỷ đồng*); năm 2017: chiếm 35% (*1.966 tỷ đồng/5.617 tỷ đồng*); năm 2018: chiếm 49% (*4.057 tỷ đồng/8.279 tỷ đồng*); năm 2019: 47% (*4.280 tỷ đồng/9.107 tỷ đồng*) và năm 2020: 56% (*6.500 tỷ đồng/11.608 tỷ đồng*)).

Số thu từ lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhất là thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh trong giai đoạn đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 đã có chuyển biến tích cực, cụ thể: số thu từ các lĩnh vực này năm sau đều cao hơn năm trước (năm 2010: 1.384 tỷ đồng; năm 2015: 1.780

tỷ đồng (tăng 28,61% so với năm 2010); năm 2016: 1.956 tỷ đồng; năm 2017: 2.280 tỷ đồng; năm 2018: 2.405 tỷ đồng; năm 2019: 2.662 tỷ đồng và năm 2020: 2.788 tỷ đồng). Tuy nhiên, tỷ trọng các khoản thu này trong tổng thu ngân sách thì lại có xu hướng giảm theo từng năm (năm 2010: chiếm 58,45% *(2.253 tỷ đồng/3.854 tỷ đồng)*; năm 2015: chiếm 46,74% *(1.780 tỷ đồng/3.851 tỷ đồng)*; năm 2016: chiếm 43% *(1.956 tỷ đồng/4.530 tỷ đồng)*; năm 2017: chiếm 41% *(2.280 tỷ đồng /5.617 tỷ đồng)*; năm 2018: chiếm 29% *(2.405 tỷ đồng/8.279 tỷ đồng)*; năm 2019: 29% *(2.662 tỷ đồng/9.107 tỷ đồng)* và năm 2020: 24% *(2.788 tỷ đồng/11.608 tỷ đồng)*.

II. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ thu NSNN giai đoạn 2021-2025

1. Quan điểm

Thu NSNN trên địa bàn là một nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, quyết định thực hiện các vai trò của NSNN và phát huy cao độ các nguồn lực để phát triển nhanh sức sản xuất, khuyến khích xuất khẩu, khuyến khích đầu tư, nhất là đầu tư lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ sạch, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng.

Tăng thu NSNN trên địa bàn, tạo sự chủ động cho ngân sách địa phương, bảo đảm nhu cầu chi tiêu cần thiết hợp lý cho hoạt động của bộ máy quản lý Nhà nước, tạo nguồn lực tài chính quan trọng cho tích lũy để tái đầu tư.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Việc huy động nguồn thu từ thuế, phí của địa phương vừa phải bảo đảm tính hợp lý, vừa đúng luật, đồng thời phải căn cứ vào định hướng tại các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để làm cơ sở xác định, tính toán, dự báo các nguồn thu có tính chất đột phá cho đến năm 2025.

- Bảo đảm cơ cấu thu hợp lý, bền vững; tỷ trọng huy động thuế, phí ngày càng cao trong tổng thu NSNN trên địa bàn, đây là yếu tố có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tập trung nguồn lực phục vụ nhu cầu chi của tỉnh một cách ổn định và bền vững.

- Thu NSNN phải tuân thủ đúng pháp luật, gắn với việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp; chống lạm dụng chống thất thu thuế để gây phiền hà đến doanh nghiệp và người dân, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, đến năm 2025 tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 18.000 tỷ đồng - 18.500tỷ đồng *(bao gồm thu nội địa và thu XNK).*

** Dự báo tốc độ thu NSNN đến 2025:*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng giai đoạn 2021-2025	Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn (%)
Tổng thu NSNN trên địa bàn		**13.675**	**14.250**	**16.114**	**17.631**	**19.351**	**81.021**	**111**
1	Thu nội địa	12.370	13.100	14.900	16.350	18.000	**74.720**	**113**
Trong đó								
-	Thu nội địa (không bao gồm thu tiền SDĐ; XSKT)	6.857	6.857	7.950	9.000	9.950	**40.607**	**113**
-	Thu tiền sử dụng đất	4.756	5400	6.000	6.300	6.900	**29.356**	**116**
-	Thu xổ số kiến thiết	757	850	950	1.050	1.150	**4.757**	**107**
2	Thu từ Hải quan	1.287	1.150	1.214	1.281	1.351	**6.283**	**95**

(Chi tiết theo Biểu số 01 kèm theo)

3. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, giải pháp và lộ trình thực hiện cụ thể để triển khai các nhiệm vụ về thu NSNN trên địa bàn, bảo đảm đến năm 2025 thu nội địa tối thiểu đạt 18.000 tỷ đồng;Tổng thu NSNN (bao gồm cả thu từ hoạt động xuất nhập khẩu) vượtchỉ tiêu do Đại hội XI đề ra (19.351 tỷ đồng/18.500 tỷ đồng).

- Xây dựng, rà soát, sửa đổi các cơ chế chính sách đặc thù, nhằm phát huy tiềm năng thế mạnh của tỉnh; tích cực trong thu hút đầu tư và phát triển sản xuất.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm, bảo đảm việc triển khai xây dựng và sớm đi vào hoạt động đúng tiến độ, thời hạn quy định, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và là nền tảng để tạo được nguồn thu ổn định cho NSNN.

III. Các giải pháp tạo nguồn thu, khuyến khích tăng thu NSNN đến năm 2025

Nghiên cứu các giải pháp tăng thu ngân sách gắn với tăng trưởng kinh tế, đảm bảo thu bền vững; đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các dự án tiềm năng tạo được những khoản đóng góp lớn cho ngân sách; thực hiện các giải pháp đồng bộ tạo mọi điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh thông qua việc đóng góp tích cực của cộng đồng doanh nghiệp. Cụ thể một số giải pháp chính:

1. Thường xuyên rà soát, đánh giá lại các nguồn thu nhằm xác định rõ những nguồn thu không ổn định, nguồn thu còn thất thu và nguồn thu còn tiềm năng; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới. Tăng cường công tác chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại và gian lận giá; đẩy mạnh công tác quản lý và tập trung thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế tư nhân; khuyến khích đầu tư, cạnh tranh lành mạnh, tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư trong sản xuất kinh doanh; Mặt khác, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện vận hành có hiệu quả Trung tâm hành chính công tỉnh.

3. Thường xuyên thực hiện rà soát nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản của tỉnh liên quan đến các quy định chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.., bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; Tập trung có trọng tâm các lĩnh vực, đối tượng thu hút mời gọi đầu tư nhiều tiềm năng nhằm tạo hiệu quả giá trị giá tăng đóng góp ngân sách cho địa phương (nhất là các Tập đoàn kinh tế có uy tín tham gia vào những Dự án chiến lược của địa phương).

4. Duy trì các kênh thông tin, giữ mối liên hệ thường xuyên với các nhà đầu tư nhằm nắm bắt và đề xuất giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.Đồng thời,tăng cường công tác theo dõi các dự án đầu tư chậm tiến độ, sử dụng kém hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực về đất đai và cơ sở hạ tầng, từ đó kịp thời đề xuất các biện pháp quản lý mang lại hiệu quả kinh tế hơn, góp phần xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định.

5. Khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp;triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về khuyến khích khởi nghiệp theo Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai đồng bộ các biện pháp hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển, với mục tiêu đến năm 2025 thành lập mới 6.000 doanh nghiệp và 150 hợp tác xã - Đây được

xác định là một trong những nguồn lực quan trọng đóng góp nguồn thu ngân sách mang tính bền vững và chiến lược lâu dài của tỉnh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện công tác thu ngân sách; tổ chức rà soát, đánh giá, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu; khai thác nguồn thu, tăng cường quản lý chống thất thu, chống nợ đọng thuế; phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách hàng năm theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy, nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế khu vực, phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhằm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) thống kê, phân loại các hộ sản xuất, kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (theo ngành nghề, quy mô kinh doanh), những hộ có đủ điều kiện phải đưa vào quản lý thu thuế theo quy định của Luật quản lý thuế. Mức thuế khoán ấn định cho hộ kinh doanh; danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải được niêm yết công khai, minh bạch, rõ ràng tại trụ sở UBND cấp xã và đăng trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế. Tăng cường giám sát kê khai thuế đối với các cơ sở kinh doanh ăn uống, thương mại, dịch vụ có quy mô lớn; các hộ sử dụng hóa đơn bán hàng thường xuyên; quản lý chặt chẽ nguồn thu từ thu thuế hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai, thuế xây dựng nhà ở tư nhân.

- Tăng cường đối thoại với Người nộp thuế: Phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan thuế và các ngành liên quan để tổ chức nhiều hơn các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong thực hiện nghĩa vụ về thuế và các lĩnh vực khác.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp Cục Thuế, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán thu, chi NSNN hằng năm, kế hoạch tài chính 03 năm và 05 năm đảm bảo mức phấn đấu theo đúng quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Cơ quan Thuế và các đơn vị liên quan, kiểm tra tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra theo chuyên đề đối với các doanh nghiệp sau thành lập không có phát sinh hoạt động SXKD; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp.

- Hàng tháng cung cấp thông tin kịp thời cho Cục Thống kê, Cục Thuế, Công an tỉnh, Cục Hải quan, UBND cấp huyện về tình hình đăng ký doanh

nghiệp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giải thể; thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Doanh nghiệp theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thuê đất đến năm 2025: Căn cứ các quy định của pháp luật, thực hiện chuyển đổi khoảng 5.000 ha theo đúng quy định (bình quân thực hiện chuyển đổi 1.000ha/năm) để đảm bảo có cơ sở thực hiện thu tiền sử dụng đất, thuê đất theo kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt.

- Riêng năm 2022, chủ động có kế hoạch triển khai thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch đã đề ra.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế

- Hàng tháng cung cấp thông tin cho Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế về doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và thông báo thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư (đối với trường hợp dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) trong các Khu công nghiệp, thay đổi nhân sự chủ chốt (nếu có) của doanh nghiệp, tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với Cơ quan Thuế, kiểm tra tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và sau khi nhận được thông báo thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư (đối với trường hợp dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời các vướng mắc về ưu đãi của các doanh nghiệp đầu tư trong Khu công nghiệp.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với Cục Thuế xây dựng Quy chế phối hợp đấu tranh phòng chống, xử lý các hành vi vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực thuế; chống thất thu thuế đối với cơ sở kinh doanh vận tải thủy, bộ. Xác minh, điều tra, kết luận và xử lý kịp thời các vụ việc do Cơ quan Thuế chuyển sang.

- Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan, Công an cấp huyện cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế các cơ sở kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế do cơ quan Công an phát hiện chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để Cơ quan Thuế thực hiện xử phạt hành vi vi phạm về thuế theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Công an cấp huyện có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn, hỗ trợ Cơ quan Thuế trong quá trình cưỡng chế, thi hành quyết định hành chính

thuế khi có đề nghị của Cơ quan Thuế; Phối hợp kiểm tra chống thất thu thuế hoạt động kinh doanh vận tải.

7. Sở Công Thương

- Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch ngành công thương, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, nhà đầu tư lĩnh vực công thương trong thời gian tới, góp phần tạo nguồn thu ổn định chi ngân sách tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng chuyên sâu, tạo chuỗi liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Thuế, Sở Công Thương định kỳ kiểm tra tình trạng kẹp chì và tem niêm phong trên các phương tiện đo xăng dầu.

- Thực hiện việc phổ biến, hướng dẫn và tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh xăng dầu trong việc chấp hành các Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu theo đúng Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015; được sửa đổi tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

9. Hệ thống Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng Thương mại và các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh

- Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

- Các Ngân hàng thương mại và các Tổ chức tín dụng có trách nhiệm thực hiện quy định của Luật Quản lý thuế: Cung cấp thông tin tài khoản, phong tỏa tài khoản, trích tiền gửi của cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp vào ngân sách Nhà nước theo quyết định cưỡng chế của Cơ quan Thuế.

10. Cục Hải quan

- Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thủ tục hải quan, đặc biệt là thủ tục hải quan điện tử cho các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu trên địa bàn.

- Phối hợp, trao đổi thông tin thường xuyên với các cơ quan, ban, ngành có liên quan của tỉnh nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với Cục Thuế trong việc trao đổi thông tin, xác minh thông tin về doanh nghiệp xuất, nhập khẩu, làm cơ sở cho Cơ quan Thuế thực hiện khấu trừ thuế hoặc hoàn thuế cho doanh nghiệp.

11. Cục Thống kê

Có trách nhiệm hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm cung cấp thông tin tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cho Cục Thuế tỉnh Bình Phước nắm được để phân tích dự báo các yếu tố tác động ảnh hưởng đến nguồn thu từng khu vực kinh tế.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

Chủ động phối hợp với Cục Thuế mở chuyên mục thuế; thông tin kịp thời chính sách thuế của Đảng và Nhà nước, của tỉnh trên Báo, Đài; biểu dương các cơ sở sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật thuế. Thông báo, phê phán các cơ sở sản xuất kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, dây dưa nợ đọng thuế nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật thuế của tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh.

13. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện)

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn, đồng thời coi đây là nhiệm vụ chính trị.

- Hàng tháng cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh về tình hình đăng ký kinh doanh, thu hồi giấy phép kinh doanh, giải thể đối với cơ sở sản xuất kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền pháp luật thuế đến từng Khu, Thôn, Xóm nhất là khu vực làng nghề để nhân dân hiểu, tham gia quản lý, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thuế của Nhà nước.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý các cơ sở kinh doanh trên địa bàn (nhất là các doanh nghiệp có rủi ro cao về quản lý sử dụng hóa đơn theo thông báo của Cơ quan Thuế), chống thất thu, chống nợ đọng thuế có hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chi cục Thuế thực hiện rà soát thống kê, phân loại hộ kinh doanh theo ngành, nghề; thống kê các công trình xây dựng phát sinh trên địa bàn như nhà văn hóa, đường giao thông nông thôn và các công trình khác thuộc nguồn vốn ngân sách xã, do xã, thôn làm chủ đầu tư; hộ kinh doanh vận tải thủy, bộ, kể cả các hộ mua phương tiện vận tải để kinh doanh nhưng chưa sang tên đổi chủ để đưa vào quản lý thu thuế, chống thất thu thuế.

- Thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật đối

với các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Thuế; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, theo thẩm quyền quy định tại Luật Xửlý vi phạm hành chính.

14. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã)

- Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

- Phối hợp với Chi cục Thuế khu vực thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách pháp luật thuế đến tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Phối hợp Đội thuế thực hiện rà soát, thống kê, phân loại hộ kinh doanh để đưa vào quản lý; thống kê các công trình xây dựng và các hộ kinh doanh phương tiện vận tải trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế, phối hợp thực hiện thu thuế đối với hộ kinh doanh thuộc địa bàn quản lý.

- Có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Thuế và các ngành liên quan thực hiện cưỡng chế thuế đối với tổ chức, cá nhân cố tình dây dưa nợ đọng thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trên đây là Kế hoạch khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; được triển khai đến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- TTTU, TT.HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng TH
- Lưu: VT, (Quế-19.9).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Văn Mi